

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2025 - 2026**  
**MÔN LỊCH SỬ 11**

**I. NỘI DUNG KIẾN THỨC.**

**BÀI 6: HÀNH TRÌNH ĐI ĐẾN ĐỘC LẬP DÂN TỘC Ở ĐÔNG NAM Á.**

- Phong trào đấu tranh chống thực dân ở Đông Nam Á.
- Các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập ở Đông Nam Á.
- Thời kì tái thiết và phát triển sau khi giành được độc lập.

**BÀI 7: KHÁI QUÁT VỀ CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM**

- Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.
- Một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu.
- Một số cuộc kháng chiến không thành công.

**Bài 8. MỘT SỐ CUỘC KHỞI NGHĨA VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM(TỪ THẾ KỈ III TCN-ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX)**

- Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.
- Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427).
- Phong trào Tây Sơn (cuối thế kỉ XVIII).

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA: Gồm 3 phần**

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng nhất. (3.0 điểm)

- Lưu ý học sinh ôn tập nội dung kiến thức ở 3 bài : Bài 6, 7, 8 và tham khảo bài tập rèn luyện kỹ năng phân trắc nghiệm.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng /sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d), ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. (4.0 điểm)

Các đoạn tư liệu trong phần II gồm:

- Câu 1. Thuộc phạm vi kiến thức bài 6.
- Câu 2,3 : Thuộc phạm vi kiến thức bài 7.
- Câu 4. Thuộc phạm vi kiến thức bài 8.

**PHẦN III. Tự luận (3.0 điểm)**

Gồm 2 câu :

Câu 1. (2 điểm)

- Trình bày và kể tên một số cuộc kháng tiêu biểu từ thời Bắc thuộc đến cuối thế kỉ XIX theo bảng sau :

Tên các cuộc khởi nghĩa	Thời gian	Người lãnh đạo	Trận đánh quyết định

**Câu 2.**

- + Học sinh rút ra được những bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam.
- + Học sinh biết tìm tòi, khám phá tư liệu lịch sử để nhận xét đánh giá về giá trị lịch sử của chiến tranh bảo vệ tổ quốc và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (trước cách mạng tháng Tám 1945).

**HỌC SINH THAM KHẢO BÀI TẬP RÈN LUYỆN KỸ NĂNG  
DƯỚI ĐÂY ĐỂ TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI BÀI TẬP DẠNG NHIỀU  
PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

**Câu 1.** Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có vai trò quan trọng

- A. trong việc hình thành và nâng cao lòng tự hào dân tộc.
- B. trong việc hình thành và phát triển truyền thống yêu nước.
- C. đối với sự sinh tồn và phát triển của quốc gia, dân tộc
- D. khơi dậy và củng cố tinh thần đoàn kết, lòng tự hào dân tộc.

**Câu 2.** Trong suốt tiến trình lịch sử dân tộc, các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam có một trong những vai trò nào sau đây?

- A. Khẳng định vai trò trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- B. Đã củng cố vị thế cường quốc kinh tế của Việt Nam.
- C. Chứng tỏ Việt Nam là cường quốc quân sự và kinh tế.
- D. Góp phần bảo vệ vững chắc nền độc lập của dân tộc.

**Câu 3.** Trong suốt tiến trình lịch sử dân tộc, các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam có một trong những vai trò nào sau đây?

- A. Khẳng định vai trò trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- B. Tạo điều kiện cho Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng.
- C. Chứng tỏ Việt Nam là cường quốc quân sự và kinh tế.

**D.** Tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xây dựng đất nước.

**Câu 4.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng một trong những ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam vào thế kỉ XIII?

**A.** Thành lập nhà nước của dân, do dân, vì dân.

**B.** Củng cố, mở rộng hệ thống chủ nghĩa xã hội.

**C.** Cổ vũ nhân dân Trung Quốc giành độc lập.

**D.** Đánh bại âm mưu xâm lược của ngoại bang.

**Câu 5.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc từ thế kỉ X đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945?

**A.** Góp phần hun đúc ý chí độc lập dân tộc.

**B.** Trực tiếp làm nên thắng lợi công cuộc Đổi mới.

**C.** Hoàn thành công cuộc công nghiệp hoá.

**D.** Hoàn thành xây dựng chế độ dân chủ nhân dân.

**Câu 6.** Nội dung nào sau đây **không** đúng về ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam?

**A.** Góp phần quan trọng vào hình thành và phát triển truyền thống yêu nước.

**B.** Phát huy tinh thần bất khuất của dân tộc trong đấu tranh chống ngoại xâm.

**C.** Chủ động ngăn chặn được mọi hành động xâm lược của thế lực xâm lược.

**D.** Đã góp phần khơi dậy, củng cố tinh thần đoàn kết và lòng tự hào dân tộc.

**Câu 7.** Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của người Việt từ thế kỉ X đến thế kỉ XIX đều

**A.** phát huy tinh thần yêu nước của nhân dân.      **B.** chấm dứt hoàn toàn thời kì Bắc thuộc.

**C.** thiết lập nên các triều đại mới, tiến bộ.      **D.** đánh bại ý chí xâm lược của ngoại bang.

**Câu 8.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng năm 938?

**A.** Mở đầu thời kì đấu tranh chống ách đô hộ của nhân dân ta thời Bắc thuộc.

**B.** Đánh bại hoàn toàn tham vọng bành trướng của các triều đại phong kiến phương Bắc.

**C.** Lật đổ ách đô hộ của nhà Đường, mở ra thời đại độc lập, tự chủ của dân tộc.

**D.** Đánh bại hoàn toàn tham vọng bành trướng và ý chí xâm lược của quân Nam Hán.

**Câu 9.** Cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán (938) của Ngô Quyền có ý nghĩa khác biệt nào so với các cuộc đấu tranh khác của nhân dân Việt Nam thời Bắc thuộc?

**A.** Lần đầu tiên khôi phục lại được độc lập dân tộc.

**B.** Lần đầu tiên thành lập chính quyền mới và tự trị.

**C.** Buộc chính quyền phương Bắc công nhận độc lập.

**D.** Mở ra thời kỳ độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.

**Câu 10.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (1075 - 1077)?

- A. Các mâu thuẫn xã hội đều được thủ tiêu. **B.** Có sự chỉ huy tài giỏi của các tướng lĩnh.  
C. Sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ thế giới. **D.** Sự tan rã của hệ thống tư bản chủ nghĩa.

**Câu 11.** Kế sách nào sau đây được sử dụng trong cuộc kháng chiến chống quân Tống (1075-1077)?

- A. “Thanh dã”. **B.** “Đánh điểm, diệt viện”.  
C. “Đánh nhanh, thắng nhanh”. **D.** “Tiên phát chế nhân”.

**Câu 12.** Trong cuộc kháng chiến chống quân Tống (1075 - 1077), nhà Lý đã chủ động kết thúc chiến tranh bằng cách

- A. rút quân về nước. **B.** tổng phản công.  
**C.** đề nghị giảng hòa. **D.** kí hòa ước đầu hàng.

**Câu 13.** “*Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn mũi nhọn của giặc*” là chủ trương của

- A. Trần Hưng Đạo. **B.** Lê Hoàn. C. Lê Lợi. **D.** Lý Thường Kiệt.

**Câu 14.** Trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077), nhà Lý đã sử dụng kế sách nào sau đây?

- A. Đánh nhanh, thắng nhanh. **B.** Chủ động tiến công.  
C. Vây thành, diệt viện. **D.** Vườn không nhà trống.

**Câu 15.** Triều đại nào sau đây đã 3 lần kháng chiến đánh bại quân Mông – Nguyên ở thế kỷ XIII?

- A. Triều Lê. **B.** Triều Hồ. C. Triều Lý. **D.** Triều Trần.

**Câu 16.** Trong ba lần kháng chiến chống quân Mông - Nguyên (1258 - 1288), nhân dân Đại Việt đã thực hiện kế sách

- A. “tiên phát chế nhân”. **B.** “vây thành diệt viện”.  
**C.** “vườn không nhà trống”. **D.** “đánh nhanh thắng nhanh”.

**Câu 17.** Trận quyết chiến chiến lược trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống thời Lý diễn ra tại

- A. sông Bạch Đằng. **B.** sông Như Nguyệt. C. đồn Ngọc Hồi - Đống Đa. **D.** bến Đông Bộ Đầu.

**Câu 18.** Trận quyết chiến chiến lược trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh năm 1789 diễn ra tại

- A. sông Bạch Đằng. **B.** sông Như Nguyệt. **C.** đồn Ngọc Hồi - Đống Đa. **D.** cửa ải Chi Lăng

**Câu 19.** Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán xâm lược năm 938 là

- A.** Ngô Quyền. **B.** Trần Hưng Đạo. **C.** Lê Lợi. **D.** Quang Trung - Nguyễn Huệ.

**Câu 20.** Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Xiêm và Thanh cuối thế kỉ XVIII là

- A. Ngô Quyền. **B.** Trần Hưng Đạo. C. Lê Lợi. **D.** Nguyễn Huệ - Quang Trung.

**Câu 21.** Cuộc khởi nghĩa nào sau đây của quân dân Việt Nam có đặc điểm độc đáo: sự khởi đầu và kết thúc cuộc khởi nghĩa là một hội thề lịch sử?

- A. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan **B.** Khởi nghĩa Hai Bà Trưng  
**C.** Khởi nghĩa Lam Sơn **D.** Khởi nghĩa Bà Triệu

**Câu 22.** Dòng sông nào sau đây ba lần ghi danh quân dân Việt Nam chiến thắng quân xâm lược?

- A. Sông Đà **B.** Sông Bạch Đằng C. Sông Hồng **D.** Sông Mê – công

**Câu 23.** Một trong những cuộc kháng chiến **không** thành công của dân tộc Việt Nam trước cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. kháng chiến chống quân Thanh thế kỉ XVIII    B. kháng chiến chống quân Tống thế kỉ XI  
C. kháng chiến chống thực dân Pháp thế kỉ XIX    D. kháng chiến chống quân Nam Hán thế kỉ X

**Câu 24.** Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược năm 981 là

- A. Lý Thường Kiệt.    **B.** Lê Hoàn.    C. Ngô Quyền.    D. Trần Quốc Tuấn.

**Câu 25.** Năm 1258, trong cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ xâm lược, quân dân nhà Trần đã giành thắng lợi vang dội tại

- A.** Đông Bộ Đầu.    B. sông Bạch Đằng.    C. Chi Lăng - Xương Giang.    D. sông Như Nguyệt.

**Câu 26.** Năm 1285, trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên xâm lược, quân dân nhà Trần đã tổ chức phản công và giành thắng lợi ở

- A.** cửa Hàm Tử    B. sông Như Nguyệt.    C. ải Chi Lăng.    D. sông Bạch Đằng

**Câu 27.** “Tiền Ngô vương có thể lấy quân mới họp của nước Việt ta mà đánh tan được trăm vạn quân của Lưu Hoằng Tháo, mở nước xưng vương, làm cho người phương Bắc không dám lại sang nữa. Có thể nói là một lần nổi giận mà yên được dân, mưu giỏi mà đánh cũng giỏi vậy. Tuy chỉ xưng vương, chưa lên ngôi đế, đời niên hiệu nhưng chính thống của nước Việt ta, ngõ hầu đã nổi lại được”

(Ngô Sĩ Liên, *Đại Việt sử kí toàn thư*, tập 1. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 204, 205)

Đoạn thông tin trên nhắc đến ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến nào sau đây?

- A. Kháng chiến chống quân Thanh 1789    B. Kháng chiến chống quân Nguyên 1258  
C. Kháng chiến chống quân Xiêm 1785    **D.** Kháng chiến chống quân Nam Hán 938

**Câu 28.** Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam trước cách mạng Tháng Tám 1945?

- A.** Mục đích kháng chiến của ta là chính nghĩa.  
B. Kẻ thù gặp khó khăn trong quá trình xâm lược  
C. Lực lượng quân sự của ta lớn mạnh hơn kẻ thù.  
D. Ta nhận được ủng hộ, giúp đỡ to lớn từ bên ngoài.

**Câu 29.** Những câu thơ sau của thượng tướng Trần Quang Khải gọi đến cuộc kháng chiến nào sau đây?

“... ”

Chương Dương cướp giáo giặc

Hàm Tử bắt quân thù

Thái bình nên gắng sức

Non nước ấy ngàn thu...”

(Hồi giá về kinh)

- A. Kháng chiến chống quân Nguyên 1258  
**B.** Kháng chiến chống quân Nguyên 1285

C. Kháng chiến chống quân Nguyên 1287 – 1288

D. Kháng chiến chống quân Tống 1075 – 1077

**Câu 30.** Trần Quốc Tuấn đã tổng kết nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên như sau: “vì vua tôi đồng tâm, anh em hòa mục, cả nước nhà góp sức, giặc phải bị bắt”. Nguyên nhân thắng lợi mà Trần Quốc Tuấn nhắc đến ở đây là

**A.** Lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết của dân tộc

**B.** Sự chỉ huy tài tình của các tướng lĩnh

C. Những khó khăn của kẻ thù trong quá trình xâm lược

**D.** Các cuộc kháng chiến của ta đều chính nghĩa

**Câu 31.** “Người Xiêm từ sau cuộc bại trận năm Giáp Thìn (năm 1785), miệng tuy nói khoác mà lòng thì sợ Tây Sơn như sợ cọp”

(Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002, trang 227, 228)

“Cuộc bại trận năm Giáp Thìn” của quân Xiêm là

**A.** Chi Lăng – Xương Giang

**B.** Ngọc Hồi – Đống Đa

**C.** Rạch Gầm – Xoài Mút

**D.** Chương Dương, Hàm Tử

**Câu 32.** Cuộc kháng chiến nào sau đây của nhân dân ta chống lại kẻ thù xâm lược đến từ phương Tây?

**A.** kháng chiến chống quân Mông Cổ **B.** kháng chiến chống thực dân Pháp

C. kháng chiến chống quân Thanh **D.** kháng chiến chống quân Tống

**Câu 33.** Lãnh đạo cuộc kháng chiến của quân dân ta chống quân xâm lược Tống thế kỉ XI là

**A.** Lý Thường Kiệt. **B.** Trần Hưng Đạo. **C.** Lê lợi. **D.** Quang Trung.

**Câu 34.** Việt Nam nằm trên trục đường giao thông quan trọng, nối liền

**A.** châu Á và châu Mỹ **B.** Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương

C. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương **D.** châu Mỹ và châu Đại Dương

**Câu 35.** Ở khu vực Đông Nam Á, Việt Nam có vị trí địa chiến lược nào sau đây?

**A.** Là cầu nối giữa Trung Quốc với khu vực Đông Nam Á.

**B.** Nằm trên trục đường giao thông kết nối châu Á và châu Phi.

C. Là quốc gia có diện tích và dân số lớn nhất Đông Nam Á.

**D.** Lãnh thổ gồm cả Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.

**Câu 36.** Trong suốt tiến trình lịch sử, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam có vai trò nào sau đây?

**A.** Góp phần định hình bản sắc văn hóa dân tộc Việt.

**B.** Củng cố vị thế cường quốc kinh tế của Việt Nam.

C. Khẳng định Việt Nam là cường quốc về quân sự.

**D.** Góp phần bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

**Câu 37.** Nội dung nào sau đây là nguyên nhân khách quan dẫn đến một số cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam trước năm 1945 bị thất bại?

- A. Giai cấp lãnh đạo không xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.
- B.** Tương quan lực lượng không có lợi cho nhân dân Việt Nam.
- C. Các phong trào đấu tranh diễn ra khi không có giai cấp lãnh đạo.
- D. Sai lầm trong cách tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

**Câu 38.** Trận đánh nào sau đây có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Thanh thế kỉ XVIII?

- A. Rạch Gầm - Xoài Mút.
- B.** Tốt Động - Chúc Động.
- C. Ngọc Hồi - Đống Đa.
- D.** Chi Lăng - Xương Giang.

**Câu 39.** Từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á có điểm mới nào sau đây?

- A. Xuất hiện và phát triển theo hai khuynh hướng cách mạng: tư sản và vô sản
- B.** Xuất hiện và phát triển theo hai khuynh hướng cách mạng: phong kiến và tư sản
- C. Khuynh hướng vô sản được nối tiếp sau khi khuynh hướng tư sản đã thất bại
- D.** Tận dụng thời cơ chiến tranh thế giới thứ nhất, nhiều nước đã tuyên bố độc lập

**Câu 40.** Trong cùng hoàn cảnh thuận lợi vào năm 1945 nhưng ở Đông Nam Á chỉ có ba nước tuyên bố độc lập, còn các quốc gia khác không giành được thắng lợi hoặc thắng lợi ở mức độ thấp hơn chủ yếu vì

- A. không biết tin Nhật Bản đầu hàng quân Đồng minh vô điều kiện.
- B.** chưa có sự chuẩn bị chu đáo hoặc đường lối đấu tranh đúng đắn.
- C. phe Đồng minh do Mỹ đứng đầu đẩy mạnh hoạt động ngăn cản.
- D.** các nước không lựa chọn đi theo con đường cách mạng vô sản.

**Câu 41.** Các cuộc khởi nghĩa chống ngoại xâm của người Việt trong thời kì Bắc thuộc đã

- A. giải phóng và đưa nhân dân lên làm chủ.
- B.** kết thúc quá trình chống ngoại xâm của dân tộc.
- C.** thể hiện tinh thần yêu nước bất khuất.
- D.** lập nên nhà nước độc lập, dân chủ và tiến bộ.

**Câu 42.** Nguyên nhân sâu xa bùng nổ các cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam thời Bắc thuộc là

- A. nhân dân Việt Nam đã thiết lập được chính quyền vững mạnh.
- B.** chính quyền đô hộ phương Bắc khủng hoảng, tổ chức lỏng lẻo.
- C.** ách cai trị, bóc lột nặng nề của chính quyền đô hộ phương Bắc.
- D.** mâu thuẫn của các thủ lĩnh người Việt với chính quyền đô hộ.

**Câu 43.** Một trong những điểm khác biệt của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) so với cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược (1075 – 1077) là

- A. sử dụng kế sách “tiên phát chế nhân”.
- B.** diễn ra khi đất nước bị mất độc lập.
- C. được đông đảo nhân dân tham gia.
- D.** sử dụng kế sách “vườn không nhà trống”

**Câu 44.** Thắng lợi quân sự nào sau đây của khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) đã buộc quân Minh phải chấp nhận thất bại, rút quân về nước?

- A. Ngọc Hồi – Đống Đa.                      B. Tốt Động - Chúc Động.  
C. Rạch Gầm – Xoài Mút.                      D. Chi Lăng - Xương Giang.

**Câu 45.** Nội dung nào sau đây là bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam (từ thế kỷ III TCN đến cuối thế kỷ XIX)?

- A. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc.                      B. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng.  
C. Có sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa.                      D. Xây dựng lực lượng chống giặc ngoại xâm.

**Câu 46.** Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng ý nghĩa của phong trào Tây Sơn (1771 - 1789)?

- A. Mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.                      B. Phát triển thành chiến tranh giải phóng dân tộc.  
C. Đập tan âm mưu thủ tiêu nền văn hoá Đại Việt.                      D. Đánh tan các thế lực ngoại xâm hùng mạnh.

**Câu 47.** Một trong những đóng góp to lớn của phong trào Tây Sơn (1771-1802) đối với lịch sử dân tộc Việt Nam là

- A. lật đổ ách đô hộ tàn bạo của nhà Minh ở Việt Nam.  
B. thống nhất hoàn toàn đất nước về mặt nhà nước.  
C. đánh tan quân xâm lược, bảo vệ nền độc lập dân tộc.  
D. ngăn chặn được nguy cơ Pháp xâm lược Việt Nam.

**Câu 48.** Nội dung nào sau đây **không** phải là bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX)?

- A. Xây dựng lực lượng chống giặc ngoại xâm.                      B. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng.  
C. Nghệ thuật quân sự đánh giặc giữ nước.                      D. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

**Câu 49.** Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng bài học lịch sử rút ra từ cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc Việt Nam?

- A. Tiến hành chiến tranh nhân dân, thực hiện toàn dân đánh giặc.  
B. Đề bảo vệ độc lập, hòa bình cần dựa vào sự ủng hộ bên ngoài.  
C. Chú trọng việc xây dựng và củng cố khối đoàn kết toàn dân.  
D. Phát động khẩu hiệu đấu tranh phù hợp để tập hợp lực lượng.

**Câu 50.** Nội dung nào sau đây **không** phải là bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX)?

- A. Xây dựng lực lượng chống giặc ngoại xâm.                      B. Nâng cao năng lực của Đảng vô sản.  
C. Nghệ thuật quân sự đánh giặc giữ nước.                      D. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

-----HẾT-----

*CHÚC CÁC EM ÔN TẬP TỐT VÀ ĐẠT KẾT QUẢ CAO!!!!!!*

**MA TRẬN, ĐẶC TẢ THEO MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2025 - 2026**

**MÔN: LỊCH SỬ 11**

**THỜI GIAN: 45 PHÚT**

**I. MỤC ĐÍCH**

**1. Kiến thức: Học sinh nắm được:**

***Bài 6. Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á***

- Tóm tắt được những nét chính về cuộc đấu tranh chống thực dân ở một số nước Đông Nam Á lục địa và hải đảo.
- Nêu được các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập ở Đông Nam Á.
- Nêu được những ảnh hưởng của chế độ thực dân đối với thuộc địa, liên hệ Việt Nam.
- Tóm tắt những nét chính và quá trình tái thiết và phát triển ở Đông Nam Á sau khi giành độc lập.
- Có ý thức trân trọng về thành quả quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và phát triển các dân tộc ở Đông Nam Á hiện nay.

***Bài 7. Khái quát về chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam***

- Nắm được vị trí địa chiến lược của Việt Nam. Phân tích được vai trò, ý nghĩa của chiến tranh trong lịch sử chiến tranh bảo vệ tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.
- Trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu và các cuộc kháng chiến không thành công của dân tộc Việt Nam.
- Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi và không thành công của các cuộc kháng chiến chống xâm lược.

***Bài 8. Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX)***

- Trình bày được nội dung chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời Bắc thuộc và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa đó.
- Nêu được bối cảnh lịch sử, diễn biến chính và ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn, phong trào Tây Sơn.
- Biết được các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay.

**2. Năng lực**



1	<b>Chủ đề 3. QUÁ TRÌNH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á</b>	<i>Bài 6: Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á</i>		2		1(a)	1(b)	1(c,d)				TN 1	TN 3	TN 2	15 %
2	<b>Chủ đề 4: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945)</b>	<i>Bài 7. Khái quát về chiến tranh bảo vệ tổ quốc trong lịch sử Việt Nam</i>	2	4		2(a)	2(b)	2(c,d)	1			TN: 4	TN 6	TN 4	55%
						3(a)	3(b)	3(c,d)				TL: 1			
		<i>Bài 8. Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (Thế kỷ III TCN đến cuối thế kỷ XIX) .</i>	2	2		4(a)	4(b)	4(c,d)			1	TN 3	TN 3	TN 2 TL 1	30%
<b>Tổng số câu</b>			4	8		4(a)	4(b)	4(c) 4(d)	1	0	1				30 câu
<b>Tổng số điểm</b>			1,00	2,00		4,00			2,00	0	1,0				<b>10</b>
<b>Tỉ lệ %</b>						<b>70</b>			<b>30</b>			<b>40</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>100</b>

## 2. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN LỊCH SỬ

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số lượng câu hỏi ở các mức độ		
				TN Nhiều lựa chọn	TN Đúng sai	Tự luận
		<b>Bài 6. Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á</b>	<b>Nhận biết</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á và đặc điểm của từng giai đoạn.</li> <li>- Chính sách cai trị và bóc lột của thực dân phương tây đối với các quốc gia ở khu vực Đông Nam Á.</li> <li>- Tóm tắt được nét chính về quá trình tái thiết và phát triển ở Đông Nam Á.</li> <li>- Tóm tắt được nét chính về cuộc đấu tranh chống thực dân xâm lược ở một số nước Đông Nam Á hải đảo (Indonesia, Philippines) và Đông Nam Á lục địa (Myanmar, ba nước Đông Dương).</li> </ul>		Câu 1 (a)	
			<b>Thông hiểu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đưa ra được những ý kiến nhận xét, đánh giá của cá nhân về hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á, tác động của các chính sách của thực dân đối với Đông Nam Á</li> <li>-So sánh được hành trình đi đến độc lập của các nước Đông Nam Á.</li> <li>- Hiểu được các khuynh hướng cứu nước của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa cuối thế kỉ XIX.</li> <li>- Điểm mới của phong trào đấu tranh giành độc lập ở Đông Nam Á từ sau chiến tranh Thế giới thứ nhất (1914 – 1918).</li> <li>- Hiểu được tại sao trong cùng hoàn cảnh thuận lợi vào năm 1945 nhưng ở Đông Nam Á chỉ có ba nước tuyên bố độc lập, còn các quốc gia khác không giành được thắng lợi hoặc thắng lợi ở mức độ thấp hơn.</li> </ul>	Câu 1 Câu 2	Câu 1 (b)	

			<p><b>Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức trân trọng những thành quả đấu tranh giành độc lập và phát triển của các dân tộc ở Đông Nam Á hiện nay.</li> <li>- Phân tích rút ra nhận xét lý giải được tại sao mục tiêu của phong trào đấu tranh giành độc lập ở Đông Nam Á từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX theo ý thức hệ phong kiến, khuynh hướng tư sản và vô sản.</li> <li>- Rút ra nhận xét về quy mô phát triển của các cuộc đấu tranh giành độc lập ở Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất so với giai đoạn cuối thế kỉ XIX.</li> </ul>		Câu 1 (c,d)	
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được những ảnh hưởng của chế độ thực dân đối với các thuộc địa. Liên hệ với thực tế ở Việt Nam.</li> <li>- Vận dụng được kiến thức lịch sử về hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á để lý giải vấn đề thực tiễn, rút ra bài học cho giai đoạn hiện nay.</li> </ul> <p><b>(NLVD)</b></p>			
2	<p><b>Chủ đề 4:</b> <b>CHIẾN</b> <b>TRANH</b> <b>BẢO VỆ TỔ</b> <b>QUỐC VÀ</b> <b>CHIẾN</b> <b>TRANH</b> <b>GIẢI</b> <b>PHÓNG</b> <b>DÂN TỘC</b> <b>TRONG</b> <b>LỊCH SỬ</b> <b>VIỆT NAM</b></p>	<p><i>Bài 7. Khái quát về chiến tranh bảo vệ tổ quốc trong lịch sử Việt Nam</i></p>	<p><b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được vị trí địa chiến lược của Việt Nam.</li> <li>- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu của dân tộc Việt Nam.</li> <li>- Trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu của dân tộc Việt Nam về thời gian, địa điểm, đối tượng xâm lược, những trận đánh lớn, kết quả.</li> <li>- Trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến không thành công về thời gian, địa điểm, đối tượng xâm lược, những trận đánh lớn, kết quả, ý nghĩa.</li> </ul> <p><b>NLTH)</b></p>	<p>Câu 3</p> <p>Câu 4</p>	<p>2(a)</p> <p>3 (a)</p>	<p>Câu 1</p> <p>Tự luận</p>

	<b>(TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945)</b>		<b>Thông hiểu</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được vai trò, ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.</li> <li>- Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược.</li> <li>- Hiểu được nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của một số cuộc kháng chiến chống xâm lược.</li> <li>- Hiểu được nghệ thuật quân sự mà ông cha ta đã sử dụng trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc.</li> <li>- Giải thích được nguyên nhân không thành công của một số cuộc kháng chiến trong lịch sử.</li> <li>- Phân tích được những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam có thể được hình thành qua các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.</li> </ul>	Câu 5 Câu 6 Câu 7 Câu 8	2(b) 3 (b)	
			<b>Vận dụng</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng kiến thức đã học, rút ra được những bài học lịch sử cơ bản từ lịch sử</li> </ul>			

		<p>chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, nhận thức được giá trị của các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết trân trọng truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của các thế hệ Việt Nam trong lịch sử, tham gia vào công tác đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.</li> <li>- Có ý thức trân trọng, tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ, xây dựng đất nước của dân tộc Việt Nam và sẵn sàng tham gia đóng góp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.</li> <li>- Biết quý trọng những sáng tạo trong nghệ thuật quân sự mà cha ông ta đã để lại. Từ đó biết vận dụng những bài học kinh nghiệm đó trong công cuộc xây dựng bảo vệ tổ quốc hiện nay.</li> </ul> <p><b>(NLVD)</b></p>		<p>2(c, d) 3 (c,d)</p>	
	<p><b><i>Bài 8: Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (Thế kỷ III TCN đến cuối thế kỷ XIX)</i></b></p>	<p><b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được kết quả, ý nghĩa của một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu.</li> <li>- Nêu được bối cảnh lịch sử của khởi nghĩa Lam Sơn.</li> <li>- Nêu được ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn.</li> <li>- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử về phong trào Tây Sơn.</li> <li>- Nêu được ý nghĩa của phong trào Tây Sơn.</li> <li>- Trình bày được nội dung chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc.</li> </ul>	<p>Câu 9 Câu 10</p>	<p>4 (a)</p>	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được diễn biến chính của khởi nghĩa Lam Sơn.</li> <li>- Trình bày được bối cảnh lịch sử và những diễn biến chính của phong trào Tây Sơn.</li> </ul> <b>NLTH)</b>			
		<b>Thông hiểu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>-So sánh được các đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta.</li> <li>-Nêu được đặc điểm của các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.</li> <li>- Hiểu được những bài học lịch sử được rút ra trong cuộc chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam thế kỷ III TCN đến cuối thế kỷ XIX.</li> <li>- Những đóng góp của phong trào Tây Sơn với lịch sử dân tộc.</li> <li>- Hiểu được tại sao Lam Sơn (Thanh Hoá) được chọn làm nơi dựng cờ khởi nghĩa năm 1418.</li> </ul> <b>(NLTD)</b>	Câu 11 Câu 12	4 (b)	
		<b>Vận dụng</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rút ra được những bài học lịch sử chính của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam về quá trình vận động, tập hợp quần chúng nhân dân tham gia, vai trò của khởi đại đoàn kết dân tộc, nghệ thuật quân sự.</li> <li>- Nêu được các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.</li> <li>- Đánh giá đúng ý nghĩa của những thắng lợi trong khởi nghĩa Lam Sơn.</li> </ul>		4 (c, d)	Câu 2 tự luận
<b>Số câu</b>			12	16	2
<b>Tỷ lệ</b>			30%	40%	30%
<b>Số điểm</b>			3,0	4,0	3,0

**V. ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I THEO MA TRẬN – ĐẶC TẢ MÔN LỊCH SỬ 11 – NĂM HỌC: 2025 – 2026**